

Trường THPT Ninh Giang

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II- NĂM HỌC 2020- 2021

Môn: Ngữ văn 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên học sinh: _____

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*Đâu kể xiết trăm sáu nghìn nã
Từ nữ công phụ xảo đều nguôi
Biếng cầm kim, biếng đưa thoi
Oanh đôi thẹn dẹt bướm đôi ngại thừa
Mặt biếng tô, miệng càng biếng nói,
Sớm lại chiều dỗi dỗi nương song
Nương song luống ngẩn ngơ lòng,
Vắng chàng điếm phán, trang hồng với ai?*

(Trích bản dịch *Chinh phụ ngâm*, Đặng Trần Côn, Sách Giảng văn Chinh phụ ngâm, Trường ĐHSP Hà Nội, 1992)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2: Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình là ai?

Câu 3: Chỉ ra tâm trạng của nhân vật trữ tình trong câu thơ: *Sớm lại chiều dỗi dỗi nương song*.

Câu 4: Nêu hiệu quả của phép điệp từ “biếng” trong các câu:

“Biếng cầm kim, biếng đưa thoi”

“Mặt biếng tô, miệng càng biếng nói”

Câu 5: Anh, chị hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ “*Đâu kể xiết trăm sáu nghìn nã / Từ nữ công phụ xảo đều nguôi*”

Câu 6: Từ tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn trích, anh/ chị hãy nhận xét về khát vọng của người phụ nữ trong xã hội cũ.

PHẦN II: LÀM VĂN (6,0 ĐIỂM)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

*Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
Chị dù thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây
Chiếc vành với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ vật này của chung
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người bạc mệnh ắt lòng chẳng quên
Mất người còn chút của tin,*

Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.

(Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, Ngữ văn 10, tập 2, NXBGD, 2006)